TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 07-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Đào;

Bà Chu Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bế Thành N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 5 năm 1985 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề N: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn T và bà Đinh Thị N; có vợ: Vũ Thị B (đã ly hôn năm 2023), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2005/HSST ngày 27/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Bế Thành N 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các quyết định của Bản án, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 13/5/2009, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 693/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục – Lao Động – Xã Hội tỉnh đối với bị cáo Bế Thành N để cai nghiện bắt buộc. Đến tháng 05/2011 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương, đã được xóa và không coi là tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/4/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Lý Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 8 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề N: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Q (đã chết) và bà Đàm Thị T (đã chết); có vợ: Triệu Thị C, con: Có 01 con, sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 06/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Lý Văn T trong thời hạn 02 năm, đến tháng 06/2019 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương; Ngày 18/11/2020, Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 163/QĐ-XPHC ngày 18/11/2020 xử phạt bị cáo Lý Văn T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 24/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo Lý Văn T trong thời hạn 03 tháng. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo Lý Văn T đã chấp hành xong toàn bộ các Quyết định trên, đã được xóa và không coi là tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/4/2024 cho đến nay, có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Triệu Thị C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn A, xã T, Huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Triệu Văn B, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã V, Huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Bế Hồng L, sinh năm 1983, vắng mặt.

2. Anh Ma Đức V, sinh năm 1983, vắng mặt.

3. Anh Nông Văn G, sinh năm 1988, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 25/4/2024, tổ Công tác Công an xã H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế – Ma túy Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn Q, xã H, huyện T phát hiện Bế Thành N, trú tại Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn vứt 09 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly nghi là chất ma túy và số tiền 270.000 đồng xuống cạnh đường. Bước đầu, Bế Thành N khai nhận các gói vừa vứt là chất ma túy Heroin, trước đó Bế Thành N vừa bán cho Lý Văn T, trú tại Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn 03 gói ma túy với giá 600.000 đồng. Tổ công tác đã đưa

N cùng tang vật về trụ sở Công an huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tạm giữ, thu giữ tang vật gồm: 09 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh – tím, nhãn hiệu OPPO bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0356.664.355 (điện thoại cũ đã qua sử dụng); số tiền 270.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bế Thành N tại Thôn H, xã C, huyện T, phát hiện và thu giữ: 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 10 x 8 cm có cạnh cắt nham nhở; 01 kéo lam loại màu trắng, cán màu hòng bằng nhựa, cũ đã qua sử dụng; 01 xi lanh bằng nhựa, cũ đã qua sử dụng, tất cả được thu giữ tại buồng ngủ của N.

Căn cứ lời khai của Bế Thành N, ngày 25/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn T, phát hiện và thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0985.927.825 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bộ màu trắng có trong 09 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đượng trong 01 phong bì ghi chữ "Tang vật nghi ma túy khi bắt quả tang Bế Thành N ngày 25/4/2024" gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,520 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền 270.000 đồng được niêm phong trong một phong bì mặt trước có ghi "Số tiền 270.000 đồng thu của Bế Thành N ngày 25/4/2024" đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Bế Thành N và Lý Văn T khai nhận:

Bế Thành N là người nghiện chất ma túy nên đã thường xuyên mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 12/4/2024, N đến khu vực thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang mua được 01 gói ma túy Heroin dạng cục với giá 500.000 đồng với 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Khi mua được ma túy N mang về chia thành 05 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó N tự sử dụng 01 gói ma túy. Đến khoảng 11 giờ ngày 12/4/2024, N bắt xe khách về nhà tại Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/4/2024, Lý Văn T nhắn tin qua ứng dụng Mesenger hỏi mua với N 01 gói ma túy, N đồng ý và hẹn T đến khu vực cổng chào thuộc Thôn H để mua bán ma túy. Tại đây N bán cho T 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, tại đoạn cổng chào Thôn H, Bế Thành N bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho Nông Văn G, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Đến khoảng 17 giờ ngày 24/4/2024, N đi đến khu vực Trung tâm thương mại Đ thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ mua được 01 cục ma túy Heroin được gói bằng mảnh túi lion màu xanh với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N đi về nhà và

chia cục ma túy thành 13 gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời và N đã sử dụng đi 01 gói ma túy.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 25/4/2024, Lý Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát: 12TA-027.84 của Triệu Văn B, trú tại Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Lạng Sơn và mượn điện thoại của Triệu Thị C (vợ của T) rồi đi ra thị trấn T để uống thuốc Methadone (thuốc điều trị cai nghiện). Sau khi uống thuốc Methadone xong, T ra về đến ngã * đường rẽ vào bệnh viện thì gặp Bế Hồng L, L bảo T đi mua ma túy cho L, L sẽ trả công cho T, thì T đồng ý. L đưa cho T số tiền 400.000 đồng để T đi mua ma túy. Sau đó T nhắn tin cho N qua ứng dụng Mesenger để hỏi mua 03 gói ma túy thì N trả lời tin nhắn với nội dung gom được nhiều người mua ma túy thì N sẽ bán một thể, N không muốn bán nhiều lần sợ bị lực lượng chức năng phát hiện và bảo T đi một vòng xem ai có nhu cầu mua ma túy thì cầm tiền hộ N luôn, T đồng ý. Sau đó giữa T và N còn nhắn tin, trao đổi với nhau về việc có nhiều người mua khoảng 04 đến 05 gói ma túy thì N mới bán và bảo T tiếp tục đi một vòng tìm người mua ma túy. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T gặp Ma Đức V, V nói có nhu cầu mua ma túy và đưa 200.000 đồng cho T để T đi mua ma túy. Khi có 600.000 đồng của L và V đủ mua 03 gói ma túy thì T nhắn tin và gọi điện thoại cho N hỏi mua 04 gói ma túy (nhưng thực tế chỉ mua 03 gói ma túy). N hẹn T đến khu vực trường tiểu học Y thuộc thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để đưa ma túy cho T bán cho những người nghiện. Khi lấy được ma túy, T mang đến khu vực thôn N, xã Đ, huyện T đưa cho V 01 gói ma túy và L 02 gói ma túy. T được L trả công bằng ½ gói ma túy để sử dụng.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bế Thành N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lý Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Bế Thành N, Lý Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Đồng thời bị cáo N thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nêu trên nhiều lần; đối với bị cáo T thừa nhận bản thân nghiện chất ma túy, bị cáo đã được mua ma túy với bị cáo N nhiều lần; đối với 02 chiếc điện thoại của các bị cáo, các bị cáo không yêu cầu lấy lại vì đã dùng vào việc phạm tội. Đối với số tiền 270.000 đồng của bị cáo N, bị cáo N không yêu cầu trả lại vì số tiền trên là do bán ma túy có được. Còn các vật dụng khác phục vụ sử dụng ma túy nên bị cáo N không yêu cầu lấy lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bế Thành N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s

khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

2. Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù;

3. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,505 gam chất ma túy heroine, vỏ bao gói và các vật dụng khác không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của bị cáo N dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen của bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 270.000 đồng của bị cáo N do đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự về các biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lợi bất chính 730.000 đồng do bán ma túy có được của bị cáo Bế Thành N để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt anh Triệu Văn B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng anh Nông Văn G, anh Bế Hồng L, anh Ma Đức V. Hội đồng xét xử nhận thấy anh Triệu Văn B, anh Nông Văn G, anh Bế Hồng L, anh Ma Đức V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ

sơ đã có đầy đủ lời khai, đối với anh B đã nhận lại tài sản đầy đủ. Xét thấy vắng mặt anh Triệu Văn B, anh Nông Văn G, anh Bế Hồng L, anh Ma Đức V không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật và các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Bế Thành N đã bán trái phép chất ma túy 03 lần với mục đích kiếm lời, trong đó bị cáo Lý Văn T được giúp sức cho bị cáo Bế Thành N 01 lần để T được trả công là ma túy để sử dụng, cụ thể:

[4] Lần thứ nhất, vào khoảng 17 giờ ngày 13/4/2024, tại khu vực cổng chào thuộc Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Bế Thành N bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho bị cáo Lý Văn T với giá 200.000 đồng.

[5] Lần thứ hai, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2024, cũng tại khu vực cổng chào thuộc Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Bế Thành N bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho anh Nông Văn G với giá 200.000 đồng.

[6] Lần thứ ba, vào ngày 25/4/2024, bị cáo Bế Thành N nhằm che giấu hành vi trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy của mình nên đã bảo bị cáo Lý Văn T giúp sức trong việc đi tìm người có nhu cầu mua túy và khi có nhiều người mua thì bị cáo N sẽ bán ma túy cho những người nghiện thông qua bị cáo T. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày tại khu vực thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo T đến lấy 03 gói ma túy với bị cáo N để bị cáo T cùng lúc bán cho anh Ma Đức V 01 gói ma túy giá 200.000 đồng và bán cho anh Bế Hồng L 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Bị cáo T giúp sức cho bị cáo N để bị cáo N bán được ma túy thì bị cáo T sẽ được trả công bằng ma túy để sử dụng.

[7] Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bế Thành N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Bế Thành N, Lý Văn T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích vụ lợi và phục vụ cho bản thân. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[9] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Bế Thành N, Lý Văn T tham gia vụ án với vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bế Thành N có vai trò là chủ mưu trực tiếp đi mua ma túy về bán lại kiếm lời, còn bị cáo Lý Văn T là người nghiện ma túy giúp sức cho bị cáo Bế Thành N tìm các đối tượng muốn mua ma túy, sau khi lấy ma túy từ bị cáo N thì bị cáo T sẽ đưa lại ma túy cho những đối tượng này để được trả công bằng ma túy để sử dụng.

[10] Về nhân thân: Đối với bị cáo Bế Thành N, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2005/HSST ngày 27/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Bế Thành N 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các quyết định của Bản án, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 13/5/2009, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 693/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục – Lao Động – Xã Hội tỉnh đối với bị cáo Bế Thành N để cai nghiện bắt buộc. Đến tháng 05/2011 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương, đã được xóa và không coi là tiền sự. Đối với bị cáo Lý Văn T, ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 06/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Lý Văn T trong thời hạn 02 năm, đến tháng 06/2019 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương; Ngày 18/11/2020, Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 163/QĐ-XPHC ngày 18/11/2020 xử phạt bị cáo Lý Văn T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 24/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo Lý Văn T trong thời hạn 03 tháng. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo Lý Văn T đã chấp hành xong toàn bộ các Quyết định trên, đã được xóa và không coi là tiền sự. Các bị cáo Bế Thành N, Lý Văn T mặc dù đã được xóa tiền án, tiền sự nhưng được coi là có nhân thân không tốt.

[11] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[13] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh ngày 29/5/2024 và 31/5/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T và Uỷ ban nhân dân xã C, huyện T, các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong bên trong đựng 0,505 gam chất ma túy heroine (sau giám định) và vỏ bao gói sau giám định; 01 (một) mảnh giấy trắng kẻ ô ly; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) xi lanh bằng nhựa cũ. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

màu xanh của bị cáo Bế Thành N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen của bị cáo Lý Văn T (phương tiện liên quan đến việc phạm tội). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 270.000 đồng của bị cáo Bế Thành N do phạm tội mà có.

[15] Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 730.000 đồng của bị cáo Bế Thành N do bị cáo bán ma túy mà có.

[16] Đối với các đối tượng Nông Văn G, Ma Đức V, Bế Hồng L là người đã mua ma túy với các bị cáo Bế Thành N và Lý Văn T, sau khi mua được ma túy, các đối tượng đã tự mình sử dụng hết số ma túy mua được. Do đó không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các đối tượng trên. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với những người đã bán chất ma túy cho bị cáo Bế Thành N, do không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ trong vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Quan điểm giải quyết toàn bộ vụ án của đại diện Viện kiểm sát do phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[19] Về án phí: Các bị cáo Bế Thành N, Lý Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[20] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Bế Thành N;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lý Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bế Thành N, Lý Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Bế Thành N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/4/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lý Văn T 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/4/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,505 gam Heroine và vỏ gói giấy đựng trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi ''Tang vật nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Bế Thành N ngày 25/4/2024'' có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, Hoàng Mạnh Hà và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Bế Thành N, Vương Thanh T, Hoàng Tiến L, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn M, và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

+ 01 (một) mảnh giấy trắng kẻ ô ly diện 10x8cm có cạnh cắt nham nhở.

+ 01 (môt) kéo kim loại màu trắng, cán màu hồng bằng nhựa cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xi lanh bằng nhựa, cũ đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động mà hình cảm ứng màu xanh – tím nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 869189031179171, lắp sim số: 0356.664.355, đã qua sử dụng, của bị cáo Bế Thành N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen, số IMEI: 358115001704505, lắp sim số: 0985.927825, đã qua sử dụng, của bị cáo Lý Văn T.

4.3 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 270.000 (hai trăm bẩy mươi nghìn) đồng, thu của Bế Thành N ngày 25/4/2024 đựng trong 01 phong bì niêm phong, có chữ kỹ cùng tên của hai giám định viên Nguyễn Kim C, Ngô Văn Đ và 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm Bế Thành N, Hoàng Tiến L, Hoàng Văn D, Nông Quỳnh T, Nguyễn Văn N và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 09/7/2024).

4.4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 730.000 (bẩy trăm ba mươi nghìn) đồng thu lợi bất chính do bán ma túy mà có của bị cáo Bế Thành N.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Bế Thành N, Lý Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiển